

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 16/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Hồ Ngọc Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình thụ lý số: 18/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/ QĐXXST - HS ngày 05/8/2022, đối với bị cáo: Trần Đại T, sinh năm 1960; tại: Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đại B (Đã chết) và bà Châu Thị V; Vợ: Bùi Thị Đ; Con: 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1983 con nhỏ nhất 1987; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/01/1997, bị Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “V chuyển hàng cấm”, đã chấp hành xong. Ngày 25/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo Trần Đại T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/2/2022 đến ngày 10/3/2022 thì áp dụng biện pháp bảo lãnh. Từ ngày 14/7/2022 đến nay chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Đại N, sinh năm: 1983.

Trú tại: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/02/2022, Trần Đại T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73A - 128.14 của con trai là Trần Đại N đi từ Thừa Thiên Huế về nhà ở tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q. Khi đi qua hết trạm thu lệ phí cũ thuộc địa phận xã Cam An, huyện Cam Lộ thấy có một người phụ nữ đứng ở bên phải đường vẫy xe, bị cáo dừng xe thì biết người phụ nữ đó muốn gửi chín thùng và hai bao thuốc lá ra thành phố Đồng Hới. Sau khi thống nhất thống nhất giá tiền cước một triệu đồng, khi bị cáo T ra đến Cầu Dài sẽ có người liên lạc trả tiền cước rồi nhận hàng thì người phụ nữ đưa 09 thùng và 02 bao thuốc lá đến bằng xe chở hàng tự chế. Bị cáo T cùng người phụ nữ bốc toàn bộ số thuốc lên xe ô tô biển kiểm soát 73A - 128.14, đưa số điện thoại của mình cho người phụ nữ rồi điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 1A ra Quảng Bình. Đến km729 Quốc lộ 1A đoạn đi qua thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang kiểm đếm và thu giữ 1.500 bao thuốc lá điều ghi hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá điều ghi hiệu HERO, 2.000 bao thuốc lá điều ghi hiệu CANYON VANILA, 800 bao thuốc lá điều ghi hiệu ESSE CHANGE DOUBLE. Tổng cộng là 5.300 thuốc lá điều các loại.

Bản kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: 5.300 bao thuốc lá ghi các nhãn hiệu khác nhau (1.500 bao thuốc lá ghi hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá ghi hiệu HERO, 2.000 bao thuốc lá ghi hiệu CANYON VANILA, 800 bao thuốc lá ghi hiệu ESSE CHANGE DOUBLE). Được niêm phong gửi tới giám định là thuốc lá điều thành phẩm (loại 20 điếu/bao), không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

Cáo trạng số 19/CT-VKS-VL ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố Trần Đại T về tội: “*V chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35; điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS tuyên bố bị cáo phạm tội “*V chuyển hàng cấm*” và xử phạt bị cáo từ 350.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 4.770 bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao và bao gói hoàn lại sau giám định; trả lại Giấy phép lái xe số: 440940000072 cho bị cáo Trần Đại T.

Bị cáo thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình, nói lời sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình gây ra là đã phạm pháp luật nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đồng thời bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy

tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với Biên bản bắt quả tang, Kết luận giám định, tang vật vụ án được thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Đại T có hành vi V chuyển 5.300 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó có 1.500 bao thuốc lá điều ghi hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá điều ghi hiệu HERO, 2.000 bao thuốc lá điều ghi hiệu CANYON VANILA, 800 bao thuốc lá điều ghi hiệu ESSE CHANGE DOUBLE” đi từ trạm thu phí cũ thuộc xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đến Cầu Dài, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để lấy 1.000.000 đồng tiền công V chuyển. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đã phạm vào tội “*V chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức đầy đủ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì háms lợi mà vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, Quảng Nam xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; năm 1982 được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng tặng bằng khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; Bồi bị can là ông Trần Đại B được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen chiến sỹ “Hai giỏi” ba năm liên tục (1972-1975) và Ban chấp hành công đoàn giao thông V tải Việt Nam tặng bằng khen nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo là người cao tuổi, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng xử phạt bị cáo hình phạt chính phạt tiền là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng: 4.770 bao thuốc lá điều nhập lậu còn lại sau giám định và bao gói là hàng cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Giấy phép lái xe số: 440940000072 của bị cáo Trần Đại T, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin nhận lại giấy tờ tùy thân của mình là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 Youth và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS XENIUM E181, quá trình điều tra thấy hai điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Đại T; Xe ô tô xe ô tô biển kiểm soát 73A-128.14, nhãn hiệu TOYOTA, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KD5185229, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023191 của anh Trần Đại N, bị cáo T dùng xe V chuyển thuộc lá lậu anh N không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] Các vấn đề khác: Người phụ nữ thuê bị cáo V chuyển số thuốc trên không rõ lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự; khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đại T phạm tội “V chuyển hàng cấm”.

1. Áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 35; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Trần Đại T 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) thùng cát-tông, bên ngoài có chữ STAFF, có kích thước 37x55x30cm;

01 (một) thùng cát-tông, có kích thước 53x44x30cm;

02 (hai) bao lác màu xanh lá cây, có kích thước 80x59cm;

360 (ba trăm sáu mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu HERO, được niêm phong trong một thùng cát – tông kích thước 45x45x30cm, bên ngoài có chữ CHỢ LỚN, ghi ký hiệu M1;

540 (năm trăm bốn mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu HERO, được niêm phong trong thùng cát – tông , bên ngoài có chữ KINH DO, kích thước 60x50x30 cm, ký hiệu M2;

720 (bảy trăm hai mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 60x50x30cm, bên ngoài có chữ KINH DO, ký hiệu M3;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu JET, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 47x50x30cm, ký hiệu M4;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu JET, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 45x55x43cm, ký hiệu M5;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu JET, được niêm phong trong thùng cát – tông , bên ngoài có chữ STAFF, kích thước 55x43x32 cm, ký hiệu M6;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu Canyon vanilla, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 56x35x30cm, ký hiệu M7;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu Canyon vanilla, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 56x35x30cm, ký hiệu M8;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu Canyon vanilla, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 56x35x30cm, ký hiệu M9;

450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều thành phẩm, loại 20 điếu/bao, ghi nhãn hiệu Canyon vanilla, được niêm phong trong 01 (một) thùng cát – tông kích thước 56x35x30cm, ký hiệu M10;

- Trả lại cho bị cáo Trần Đại T 01 (một) giấy phép lái xe số: 440940000072, họ và tên: Trần Đại T, ngày sinh: 22/4/1960, nơi cư trú: Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình, hạng A1, D do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/9/2019;
(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh ngày 22/7/2022*).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đại T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh QT;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- CA huyện Vĩnh Linh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND phường Đức Ninh Đông;
- Những người TGT;
- Lưu: HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh